

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến;

Ông Lê Văn Vững.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa sơ thẩm công khai trực tiếp xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh ngày 09/5/2001, tại An Giang; nơi thường trú: Số 109/196/3, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, không rõ năm sinh (còn sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (còn sống); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chồng: Không có; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024; tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:**

Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1984; (có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

** Người làm chứng:*

Võ Thanh P, sinh năm 1980; (vắng mặt không có lý do)
Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Nguyễn Minh P, sinh năm 1995; (có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Châu Tấn D, sinh năm 2003; (có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn Hoàng S, sinh năm 2004; (có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L cư trú tại khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Do biết vào ngày 27/12/2023 (tức ngày 15/11/2023 âm lịch) tại Khu di tích quốc gia đặc biệt G thuộc ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp có tổ chức lễ hội nên bị cáo L nảy sinh ý định đến đây để thực hiện hành vi móc túi, cướp giật tài sản của khách tham quan. Khoảng 08 giờ, ngày 27/12/2023, bị cáo L đi xe khách từ thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, sau đó tiếp tục đón xe buýt đi đến khu vực lễ hội. Khi bị cáo đến khu vực lễ hội là khoảng 11 giờ cùng ngày.

Tại khu vực lễ hội, bị cáo L đi xung quanh các khu vực có đông khách tham quan, quan sát tìm người có sở hữu đồ đạc, hoặc người có đeo nữ trang để thực hiện hành vi cướp giật. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực bán quà lưu niệm thì nhìn thấy bị hại Hồ Thị Mỹ L là khách tham quan có đeo một sợi dây chuyền vàng trên cổ. Lợi dụng lúc này có đông người, bị cáo L đi đến đứng phía sau lưng bị hại L đưa tay phải tới nắm lấy sợi dây chuyền trên cổ của bị hại L giật mạnh về phía sau làm dây chuyền bị đứt, mặt dây chuyền văng ra rơi vào cổ áo của bị hại L. Bị cáo L cầm dây chuyền trên tay phải rồi nhanh chóng đưa sang tay trái, nắm chặt trong lòng bàn tay, dùng áo khoác choàng lên căng tay trái để che giấu. Ngay khi phát hiện bị giật dây chuyền, bị hại L liền quay lại nắm lấy tay trái của bị cáo L và truy hô. Lúc này anh Võ Thanh P (chồng bị hại L) cùng lực lượng Công an huyện Tháp Mười đang làm nhiệm vụ

gần đó nghe và nhìn thấy sự việc nên liền giữ chặt, ghi đè tay trái của bị cáo L xuống mặt đất thì phát hiện trong lòng bàn tay trái của bị cáo L đang nắm chặt sợi dây chuyền của bị hại L nên tiến hành bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG và 58/KLĐG cùng ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Mặt dây chuyền vàng 18 kara, tuổi vàng 600, trọng lượng 09 phân 03 ly, kiểu dáng tròn, có đính nhiều hột đá màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.713.500 đồng; sợi dây chuyền vàng 18 kara, tuổi vàng 600, trọng lượng 02 chỉ 04 phân 07 ly, kiểu dáng dây đồng tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.659.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.373.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ các vật chứng, đồ vật như sau:

- Một sợi dây chuyền kích thước dài 56cm, loại vàng 18 kara, tuổi vàng 600, trọng lượng 02 chỉ 04 phân 07 ly, kiểu dáng dây đồng tiền. Một mặt dây chuyền loại vàng 18 kara, tuổi vàng 600, trọng lượng 09 phân, 03 ly, kiểu dáng tròn, có đính nhiều hột đá màu trắng. Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị hại L.

- Một áo khoác vải jean màu xanh, dài tay, có mũ trùm sau đầu, bên ngực trái có chữ “SH” màu trắng mà bị cáo L sử dụng để che giấu hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSTM ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo đã gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L phạm tội “Cướp giật tài sản”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy một áo khoác vải jean màu xanh, dài tay, có mũ trùm sau đầu, bên ngực trái có chữ “SH” màu trắng của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại, và những người làm chứng, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Hồ Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và những người làm chứng. Tuy nhiên, xét thấy bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì trong vụ án này; Đồng thời, đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều

tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ thể lực và trí lực nhận thức hành vi của mình; bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 13.373.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giạt tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại một cách trái phép. Quyền sở hữu về tài sản là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất lười biếng, tham lam, muốn mau chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, với ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng lễ hội Gò Tháp có đông khách tham quan, bị cáo đã trà trộn vào đám đông và lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi giạt lấy sợi dây chuyền vàng trị giá 13.373.000 đồng mà bị hại đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng đã bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này không những vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Cáo trạng số: 04/CT-VKSTM ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, ngoài ra không có yêu cầu gì khác trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L bị kết tội, bị cáo có nộp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên điều kiện này không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024).

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một áo khoác vải jean màu xanh, dài tay, có mũ trùm sau đầu, bên ngực trái có chữ “SH” màu trắng của bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười giữ theo theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 23/02/2024 giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến